

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP (Bổ sung)**  
(Ngày 16 tháng 11 năm 2024)<sup>(2)</sup>

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Nhu**; Ngày tháng năm sinh: 09/03/1985
- Chức vụ/chức danh công tác: Công chức VH-XH phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND phường Ninh Thạnh - TPTN
- Nơi thường trú: 179, Đường số 54 – Điện Biên Phủ, KP Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh - Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 0721185007688, ngày cấp: 15/04/2021; nơi cấp Cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Hồ Thành Tài**; Ngày tháng năm sinh: 10/03/1984
- Nghề nghiệp: Thợ hồ
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Tây Ninh
- Nơi thường trú: 11, Đường số 8 – Trường Chinh, KP Ninh Đức, phường Ninh Thạnh - Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 072084008705; ngày cấp 29/04/2021; nơi cấp Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Hồ Nguyễn Bích Ngọc**; Ngày tháng năm sinh: 17/03/2018
- Nơi thường trú: 179, Đường số 54 – Điện Biên Phủ, KP Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh - Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....  
ngày cấp..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **Hồ Nguyễn Chí Kiên**
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/01/2022
- Hộ khẩu thường trú: 179, Đường số 54 – Điện Biên Phủ, KP Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh - Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: KP Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh - Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 186,4m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định giá trị do được tặng cho (mẹ cho)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: DD33351 cấp năm 2021, mang tên Nguyễn Thị Hồng Nhu
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có.

- 1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>.
- 1.2.1. Thừa thứ nhất: Không có.
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có.
2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở: Có 01 nhà ở
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: KP Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh - Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
  - Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ: Cấp công trình: cấp IV.
  - Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 89,621 m<sup>2</sup>
  - Giá trị<sup>(10)</sup>: 400 triệu đồng
  - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có
  - Thông tin khác (nếu có): .....
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có
- 2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không có
3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: Không có
- 3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: Không có.
- 3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: Không có.
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có.
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không có.
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: Không có.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.
- 6.1. Cổ phiếu:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
  - Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- 6.2. Trái phiếu:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
  - Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- 6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
  - Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:
- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....
  - Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 01
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:
- Tên tài sản: SH MODE Số đăng ký: 70-AA 127.06. Giá trị: 76 triệu đồng.
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không có.
8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không có.
9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không có.
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 153 triệu đồng
- Tổng thu nhập của người kê khai: 113 triệu đồng.



			Thu nhập của chồng: 40 triệu đồng

..... ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NHẬN BÁN KÊ KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

**Cao Văn Thương**

..... ngày 16 tháng 11 năm 2024

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

**Nguyễn Thị Hồng Nhu**